

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2020

V/v: *Ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Quảng

2. Ông Hà Đình Sở

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62 /2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2020/QĐST-DS ngày 16/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1994

Bị đơn: Anh Hà Văn T – Sinh năm 1989

Đều có địa chỉ: Xóm Rét, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đình Thị Hạnh – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (Chị Hằng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, bà Hạnh báo cáo vắng mặt và gửi bài bảo vệ quyền lợi cho chị H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Hà Văn T có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú

Thọ vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thiếu tin tưởng nhau, anh T rượu chè, cờ bạc không tu chí làm ăn, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Vợ chồng đã chính thức sống ly thân với nhau từ tháng 7 năm 2020 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị H làm đơn xin được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị Hà Thị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hà Nguyên K – Sinh ngày 09/8/2012 và cháu Hà Quỳnh N – Sinh ngày 13/7/2017. Hiện nay cháu K đang ở cùng anh Thiện, cháu Như đang ở cùng chị H. Nay ly hôn chị H xin được nuôi cháu N và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Hà Thị H khẳng định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, anh Hà Văn T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt, để đảm bảo khách quan, công bằng, Tòa án đã liên hệ với chính quyền địa phương đến tại nhà ở anh Hà Văn T tại xóm Rét, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn tiến hành thu thập chứng cứ bằng việc lấy lời khai của anh T. Tòa án cùng đại diện chính quyền địa phương có nhiều lần đến nhà ở của anh T. Sau khi được nghe cán bộ Tòa án và chính quyền địa phương giải thích, phổ biến quyền và nghĩa vụ thì anh T từ chối viết bản tự khai, không cung cấp lời khai, có nhận văn bản tố tụng nhưng không ký xác nhận, không hợp tác làm việc.

Tòa án tiếp tục tiến hành lấy lời khai của bà Đinh Thị T là mẹ đẻ của anh Hà Văn T, bà Thiết cho biết: Anh Hà Văn T là con trai bà Thiết, năm 2011 anh T và chị H có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, sau khi ra kết hôn anh T và chị H ra ở riêng trên phần đất bà T cho mượn, quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc bất đồng quan điểm, đánh cãi chửi nhau, không tu chí làm ăn hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được, chị H bỏ về nhà ngoại sinh sống từ ngày 01/6/2020 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H nộp đơn ly hôn không hỏi ý kiến gia đình nên bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh T gia đình không có ý kiến gì. Anh T và chị Hằng có 02 con chung là Hà Nguyễn K và Hà Quỳnh N nếu phải ly hôn gia đình nhất trí để chị H nuôi cháu Hà Quỳnh N. Về tài sản chung, nợ chung gia đình bà T không nắm được. Bà T khẳng định chị H làm đơn không hỏi ý kiến gia đình nên gia đình không ký tá cũng không đến Tòa án làm việc.

Quá trình xác minh tại địa phương ông Hà Minh T là trưởng khu hành chính cung cấp những thông tin như sau: Anh T và chị H có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn vào năm 2011, sau khi kết hôn anh T và chị H chung sống vợ chồng không hạnh phúc

bất đồng quan điểm, đánh cãi chửi nhau, do anh T còn mãi chơi không tu chí làm ăn, khu hành chính cũng đã nhiều lần tạo điều kiện để anh T và chị H phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo nhưng hai vợ chồng vẫn không chung sống hạnh phúc. Nay chị H làm đơn xin ly hôn quan điểm của khu hành chính là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Hà Nguyên K và Hà Quỳnh N nay cháu Khang đang ở cùng bố cháu N đang ở cùng mẹ.

Quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H đã phân tích đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung của từng người, bà H nhất trí như ý kiến của nguyên đơn đề nghị HĐXX cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Hà Văn T. Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Nguyễn K, giao cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Quỳnh N đến khi các cháu thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung: giao cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu K cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu K và cháu N thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Thị Hằng khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Hà Văn T, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh T được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, bà H xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả chị H, anh T và bà H là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Hà Văn T có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của chị H, lời khai của mẹ đẻ anh T là bà T và kết quả xác minh tại xóm Rét, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn xác định được sau: Sau khi kết hôn chị H và anh T chung sống không hạnh phúc nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, do kinh tế khó khăn, anh T chưa tu chí làm ăn. Vợ chồng đã ly thân với nhau một thời gian dài đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay chị H khẳng định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên kiên quyết xin ly hôn. Về phía bị đơn anh Hà Văn T quá trình Tòa án giải quyết vụ án có biết việc Tòa án thụ lý vụ án, biết việc Tòa án đến làm việc nhưng anh T không đến Tòa án làm việc. Thậm chí Tòa án và chính quyền địa phương đã đến tại nhà ở để lấy lời khai nhưng anh T cũng không hợp tác, không thể hiện ý kiến của mình.

Như vậy có thể thấy thực tế đời sống chung vợ chồng giữa chị H và anh T thực tế không tồn tại, mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng khắc phục, anh T cố tình trốn tránh không đến tòa án làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm gì có thể thấy anh T không có mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Hà Nguyên K – Sinh ngày 09/8/2012 và cháu Hà Quỳnh N – Sinh ngày 13/7/2017, hiện nay cháu Như đang ở cùng chị H, cháu K ở cùng anh T. Khi ly hôn chị H xin được nuôi con chung là cháu N và giao cho anh T nuôi cháu K xét thấy nguyện vọng của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật với tình hình thực tế và nguyện vọng của gia đình anh T. Vì vậy HĐXX thấy rằng cần giao con chung là cháu N cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu K cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung; tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị H và anh T đều không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Hà Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Quỳnh N – Sinh ngày 13/7/2017; giao cho anh Hà Văn T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Nguyên K – Sinh ngày 09/8/2012 đến khi các con chung thành niên. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Hà Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0003217 ngày 07/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở UBND xã nơi các đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Cơ quan THADS huyện.
- UBND xã Khả Cửu
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Khắc Vĩnh

